

Số: 150/2023/QĐST-HNGĐ

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Tiêu Thị T, sinh năm 1982.**

Địa chỉ: **Tổ 11, khu phố 3, phường K, thành phố Q, tỉnh B.**

- Bị đơn: **Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1970.**

Địa chỉ: **Tổ 11, khu phố 3, phường K, thành phố Q, tỉnh B.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Tiêu Thị T và anh Lê Hữu Đ** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: **Chị Tiêu Thị T và anh Lê Hữu Đ** thống nhất vợ chồng có **02 con chung là cháu Lê Hoàng G, sinh ngày 28.11.2007 và cháu Lê Hữu Đ1 sinh ngày 08.9.2011.**

- Về nuôi con: **Chị Tiêu Thị T và anh Lê Hữu Đ** thống nhất giao **cháu Lê Hoàng G** cho anh **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng và giao **cháu Lê Hữu Đ1** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: **Chị Tiêu Thị T và anh Lê Hữu Đ** thống nhất hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.*

- Tài sản chung, nợ chung: **Chị Tiêu Thị T và anh Lê Hữu Đ** thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: **Chị Tiêu Thị T và anh Lê Hữu Đ** thống nhất thỏa thuận, **chị T** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0003278** ngày **14.02.2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn; **Chị T** được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- UBND phường C, tỉnh B;  
(GCNKH số: 48, ngày 20.5.2009).
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- THA TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thanh**